

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HSST
Ngày 23/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Hứa Đình Hiên;

2/ Bà Phan Thị Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Huyền Trang – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh và ông Hoàng Đức Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST - HS ngày 04/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 09/10/2023 đối với các bị cáo:

1/Hoàng Văn O; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/12/1995 tại tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm Ph, xã M, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Đ và bà: Chu Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 30/3/2023, sau đó được tại ngoại cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Dương Văn Th; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/5/1998 tại tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm Bản Ch, xã M, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn S và bà: Nông Thị Sl; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/6/2020, bị Công an huyện Ng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng). Dương Văn Th đã chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 24/6/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 30/3/2023, sau đó được tại ngoại cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Đức Kh, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H1, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 23/3/2023, tại khu vực tổ Đ - Kh, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy, Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang đối với Dương Văn Th, sinh năm 1998, trú tại xóm Bản Chang, xã M, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng và Hoàng Văn O, sinh năm 1995, trú tại Xóm Ph, xã M, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Dương Văn Th 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE, bên trong có 02 (hai) gói đều được gói bằng giấy một mặt màu trắng có dòng kẻ, một mặt có chữ và số in, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (Được niêm phong vào phong bì ký hiệu A1).

- Thu giữ tại túi quần đằng trước bên phải Hoàng Văn O đang mặc 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 (một) gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng có dòng kẻ, một mặt có chữ và số in, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (Được niêm phong vào phong bì ký hiệu A2); thu giữ tại túi quần đằng trước bên trái Hoàng Văn O đang mặc 02 (hai) xy lanh nhựa chưa qua sử dụng (Được niêm phong vào phong bì ký hiệu A3).

Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE A, biển kiểm soát 98D1 – 151.25 đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng bên trong phong bì ký hiệu A1 (thu giữ của Dương Văn Th) có tổng khối lượng 0,25g (không phẩy hai năm gam). Sau khi cân, toàn bộ chất bột màu trắng nêu trên được niêm phong vào phong bì ký hiệu M1 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định; phong bì ký hiệu A1, vỏ bao thuốc lá và giấy gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu M2 bảo quản theo quy định.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng bên trong phong bì ký hiệu A2 (thu giữ của Hoàng Văn O) có khối lượng 0,12g (không phẩy một hai gam). Sau khi cân, toàn bộ chất bột màu trắng nêu trên được niêm phong vào phong bì ký hiệu M3 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định; phong bì ký hiệu A2, vỏ bao thuốc lá và giấy gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu M4 bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 108/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 và M3 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy

định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là: 0,25g (không phải hai năm gam).

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M3 có khối lượng là: 0,12g (không phải một hai gam).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu M1 còn lại: 0,19g (không phải một chín gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu M3 còn lại 0,08g (không phải không tám gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T61 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn O và Dương Văn Th khai nhận:

Sáng ngày 23/3/2023, Hoàng Văn O và Dương Văn Th cùng làm thuê (đổ bê tông móng cột điện) tại khu vực cầu Nậm Cắt thuộc xã Dương Quang, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi làm xong thì O và Th rủ nhau cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. Tại đây, O đưa cho Th 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và Th cũng tự đóng góp thêm 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để mua ma túy. Để có phương tiện đi mua ma túy, Th đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE A, biển kiểm soát 98D1-151.25 của anh Đỗ Đức Kh, sinh năm 1986, nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (là chủ quản lý nơi O và Th làm thuê), sau đó Th điều khiển xe mô tô trên chõ O đi từ cầu N thuộc xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn cùng đi tìm mua ma túy. Trên đường đi, O dùng điện thoại di động của mình có số thuê bao 0337.099.839 gọi điện thoại đến số thuê bao mà O được một người đàn ông lái “xe ôm” ở khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn cho từ ngày 20/3/2023 để hỏi mua ma túy. Khi O gọi điện thoại thì có một người đàn ông nghe máy và O đặt vấn đề muốn mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy, loại Heroine, đồng thời O cũng nói số tiền mua ma túy là của O và Th cùng góp. Người đàn ông lạ mặt đồng ý sẽ đi mua hộ ma túy cho O, Th với điều kiện là sau khi mua được ma túy sẽ cùng nhau sử dụng, thì O đồng ý. Sau đó, người đàn ông này hẹn O, Th đến gần khu vực chợ thuộc xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để gặp nhau. Khi O, Th đi đến địa điểm trên thì gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ), Th hỏi người đàn ông này “có biết chỗ nào lấy đồ không” (ý hỏi là biết chỗ nào bán ma túy không), thì người đàn ông trả lời là “có biết” và đồng ý đưa O, Th đi mua ma túy. Tiếp đó, người đàn ông chủ động điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1-151.25 chở O, Th quay lại thành phố B. Khi đến khu vực ngã ba thuộc tổ Đ - Kh, phường H, thành phố B thì người đàn ông bảo Th xuống xe đợi để người đàn ông cùng O đi mua ma túy. Tại đây, Th đưa cho người đàn ông này số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) mà O và Th cùng góp trước đó, người đàn ông cầm tiền rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở O đi mua ma túy. Trên đường đi mua ma túy, người đàn ông hỏi mượn O điện thoại di động để liên lạc thì O đồng ý và đưa cho người đàn ông mượn 01 (một) chiếc điện thoại di động bên trong lắp sim số thuê bao 0337.099.839. Người đàn ông chở O đến khu vực đường có một con ngõ, đến đầu ngõ thì người đàn ông bảo O xuống xe đợi, còn người đàn ông một mình điều khiển xe mô tô đi mua ma túy. Một lúc sau, người đàn ông quay lại đón O, lúc này người đàn ông không nói gì với O, nhưng O ngầm hiểu là người đàn ông đã mua được ma túy. Trên đường đi về thì người đàn ông dừng xe mô tô rồi vào

một hiệu thuốc tân dược, còn O đứng đợi ở gần xe mô tô. Sau đó, người đàn ông quay ra và tiếp tục điều khiển xe mô tô chở O quay lại khu vực ngã ba thuộc tổ Đ- Kh, phường H, thành phố B để đón Th. Khi gặp Th, người đàn ông đưa cho Th 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE bên trong có chứa 02 (hai) gói ma túy, loại Heroine (lúc này O và Th đều ngậm hiệu bên trong bao thuốc lá này có chứa ma túy có giá trị 200.000 đồng là số tiền của O và Th đã cùng nhau góp trước đó, nhưng chưa biết cụ thể có bao nhiêu gói ma túy). Sau đó, người đàn ông đưa cho O 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu THĂNG LONG, bên trong có 01 (một) gói ma túy, loại Heroine và 02 (hai) xy lanh nhựa đều chưa qua sử dụng. Khi người đàn ông đưa vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG cho O thì Th không biết; còn O thì không biết tại sao người đàn ông lại đưa thêm bao thuốc lá trên cho mình, nhưng O nhận thức được bên trong bao thuốc lá này có chứa ma túy. O cất giấu vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu THĂNG LONG màu vàng bên trong có ma túy vào trong túi quần đằng trước bên phải và cất giấu 02 (hai) chiếc xy lanh vào trong túi quần đằng trước bên trái mà O đang mặc. Sau khi đưa ma túy cho Th, O xong, người đàn ông trên bảo Th, O xuống cầu ở đầu đường vào tổ Đ- Kh, phường H, thành phố B đợi, còn người đàn ông thì đi bộ rời khỏi địa điểm trên và cầm theo chiếc điện thoại đã mượn của O. Sau đó, O điều khiển xe mô tô chở Th đến chỗ người đàn ông hẹn. Lúc này, O cũng không nói cho Th biết việc người đàn ông đã đưa thêm cho O vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG nói trên. Khi O và Th đang đợi người đàn ông trên để cùng đi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Công an thành phố B đến kiểm tra, phát hiện việc O, Th đang cất giấu ma túy trên người nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Khi cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thì O và Th mới biết bên trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE có chứa 02 (hai) gói ma túy; đồng thời Th cũng mới biết trong người O có vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu THĂNG LONG bên trong có 01 (một) gói ma túy nói trên.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKSTP, ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn O và Dương Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn O và Dương Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn O.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn O **từ 15 đến 18 tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 30/3/2023.

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn Th.

Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn Th **từ 15 đến 18 tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 30/3/2023.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T61; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A3; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

* Các bị cáo Hoàng Văn O và Dương Văn Th đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, các bị cáo không có ý kiến gì.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Đức Kh vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn anh Kh trình bày anh không biết bị cáo Th mượn xe mô tô để đi mua ma túy vì khi mượn thì Th nói với anh là mượn xe để cùng O đi mua thuốc lá và nước uống. Hiện nay anh Kh đã được Cơ quan Công an thành phố B trả lại chiếc xe mô tô trên do vậy anh không có yêu cầu gì đối với bị cáo, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 23/3/2023, tại khu vực tổ Đ - Kh, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn O và Dương Văn Th đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng thì bị Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang, trong đó: Hoàng Văn O tàng trữ trái phép 0,37g (không phải ba bảy gam) ma túy, loại heroine; Dương Văn Th tàng trữ trái phép 0,25g (không phải hai năm gam) ma túy loại Heroine.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên do nghiện chất ma túy nên đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: **Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều là người thực hành và có vai trò ngang nhau.**

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Văn O có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Dương Văn Th có nhân thân xấu, đã từng bị Công an huyện Ng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức phạt tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), nhưng đã chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 24/6/2020 và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo trong một khoảng thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội. Trong vụ án này các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện tội phạm. Mặc dù bị cáo **Hoàng Văn O** phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy tàng trữ lớn hơn bị cáo Dương Văn Th. Tuy nhiên bị cáo Th lại có nhân thân xấu do vậy cần cân nhắc quyết định mức hình phạt của hai bị cáo là tương đương nhau.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc làm ổn định, không có tài sản riêng, do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T61, mặt trước phong bì có dòng chữ: “ Mẫu hoàn trả sau giám định vụ Dương Văn Th (1998) và Hoàng Văn O (1995) tàng trữ trái phép chất ma túy”; mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong chứa chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A3, mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ O, 01 (một) dòng chữ Hoàng Văn O và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của UBND phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, bên trong có chứa 02 (hai) xi lanh nhựa, hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 02 (hai) chữ Thảo, 02 (hai) dòng chữ Dương Văn Th và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4, mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 02 (hai) chữ O, 02 (hai) dòng chữ Hoàng Văn O và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Tất cả đều là phong bì, vỏ bao thuốc lá và giấy gói cũ, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE A, biển kiểm soát 98D1 – 151.25 mà Dương Văn Th đã mượn của anh Đỗ Đức Kh rồi cùng Hoàng Văn O sử dụng để đi mua ma túy vào ngày 23/3/2023, qua điều tra xác định anh Đỗ Đức Kh không biết việc Dương Văn Th sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên ngày 10/6/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Đỗ Đức Kh là đúng quy định.

- Đối với chiếc điện thoại di động có lắp sim số thuê bao 0337.099.839 của Hoàng Văn O đã sử dụng để liên lạc mua ma túy, do O đã đưa cho người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) mượn và cầm đi, qua điều tra không xác định được người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều thuộc hộ nghèo và đã có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông lạ mặt đã được O và Th nhờ đi mua ma túy vào ngày 23/3/2023 tại khu vực tổ Đ – Kh, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì các bị cáo đều không biết họ, tên và địa chỉ của người này. Hoàng Văn O khai đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bên trong có số thuê bao là 0337.099.839 của O để liên lạc, trao đổi về việc mua ma túy với người đàn ông này. Tuy nhiên, O khai chiếc điện thoại này đã bị người đàn ông mượn và không trả lại, bản thân O cũng không nhớ được số điện thoại của người đàn ông này. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm gửi Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội VIETTEL thu thập lịch sử liên lạc số thuê bao 0337.099.839 của Hoàng Văn O để điều tra xác minh về người đàn ông trên, nhưng hết thời hạn điều tra vẫn chưa nhận được kết quả trả lời. Dù vậy, việc này không ảnh hưởng đến việc truy tố, xét xử đối với Hoàng Văn O và Dương Văn Th. Khi có kết quả trả lời của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội VIETTEL thì Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với việc Hoàng Văn O khai vào ngày 23/3/2023 đã cho người đàn ông lạ mặt mượn 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nhưng đến nay chưa trả, ngoài lời khai của O thì không còn tài liệu nào khác chứng minh về việc này, đồng thời Hoàng Văn O cũng không yêu cầu điều tra làm rõ nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết là phù hợp.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn O và Dương Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn O.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn O **15 (Mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 30/3/2023.

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn Th.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Th **15 (Mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 30/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T61, mặt trước phong bì có dòng chữ: “ Mẫu hoàn trả sau giám định vụ Dương Văn Th (1998) và Hoàng Văn O (1995) tàng trữ trái phép chất ma túy”; mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A3, mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ O, 01 (một) dòng chữ Hoàng Văn O và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của UBND phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 02 (hai) chữ Th, 02 (hai) dòng chữ Dương Văn Th và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4, mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 02 (hai) chữ O, 02 (hai) dòng chữ Hoàng Văn O và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Văn O và Dương Văn Th.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

